

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/9/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG – TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Đình Nhân

2. Ông Võ Khắc Chương

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Phương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Trần Hải Yến - Kiểm sát Viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 330/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về Vệc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/9/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Tường V**, sinh năm: 1965;

Địa chỉ: Số nhà X, thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Số C, thôn S, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bà V, ông T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 6 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Tường V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Ngọc T chung sống với nhau vào

năm 2018 và có 02 con chung nhưng chưa Đ ký kết hôn do thời điểm đó bà chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Đến năm 2020 bà và ông T mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau tại nhà chồng được 02 tháng thì chuyển đến sinh sống nhà ba mẹ bà tại thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, ăn chơi lêu lổng và còn nghiện ma túy. Bà và gia đình hai bên khuyên rất nhiều lần nhưng ông T vẫn chứng nào tật nấy. Bà và ông T đã ly thân từ tháng 4/2022 cho tới nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên là Nguyễn Ngọc Minh Đ, sinh ngày 09/5/2018, Nguyễn Ngọc Nhã B, sinh ngày 17/11/2019 và Nguyễn Ngọc Minh D, sinh ngày 20/4/2021. Hiện ba con đang ở với bà và ông bà ngoại. Khi ly hôn, bà yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 03 con chung cho đến ngày con thành niên vì con còn nhỏ, từ khi bà sinh con cho đến nay 03 con đều ở với bà, do bà và ông bà ngoại chăm sóc. Bà yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng (mỗi con 1.000.000đ/tháng). Bà hiện đang phụ làm ở quán uốn tóc của dì ruột, thu nhập được 5.000.000đ/tháng, ngoài ra bà có bố mẹ và các em cùng phụ bà chăm sóc các con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 25 tháng 8 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn là ông Nguyễn Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Tường V chung sống với nhau vào năm 2018, đến năm 2020 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại nhà ba mẹ ông tại thôn S, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn ông thừa nhận do ông ham chơi, không lo cho vợ con, bà V khai ông nghiện ma túy là không đúng vì ông không sử dụng ma túy. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên ông đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng trở về sống chung, cùng có trách nhiệm lo cho con. Nếu bà V đồng ý quay về chung sống ông hứa sẽ tu chí làm ăn để lo cho vợ con.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên là Nguyễn Ngọc Minh Đ, sinh ngày 09/5/2018, Nguyễn Ngọc Nhã B, sinh ngày 17/11/2019 và Nguyễn Ngọc Minh D, sinh ngày 20/4/2021. Hiện con đang ở với bà V. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn ông yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 02 con Nguyễn Ngọc Minh Đ và Nguyễn

Ngọc Minh D, ông không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con chung. Ông hiện ở nhà thuê, công Việc là làm nông, thu nhập khoảng 6.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra Việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về Việc giải quyết vụ án, do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi nghị án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng là đúng quy định.

Ý kiến về Việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tường V, cho bà Nguyễn Thị Tường V được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Minh Đ, sinh ngày 09/5/2018 cho ông Nguyễn Ngọc T nuôi dưỡng; giao hai con chung tên Nguyễn Ngọc Nhã B, sinh ngày 17/11/2019 và Nguyễn Ngọc Minh D, sinh ngày 20/4/2021 cho bà Nguyễn Thị Tường V nuôi dưỡng cho đến ngày các con thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Tường V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn và yêu cầu nuôi dưỡng con chung đối với ông Nguyễn Ngọc T. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T hiện cư trú tại số C, thôn S, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Tường V và ông Nguyễn Ngọc T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày

19/5/2020, hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông T là hợp pháp. Quá trình chung sống bà V, ông T đều xác định cuộc sống chung có mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T ham chơi, không có trách nhiệm với gia đình. Bà V yêu cầu được ly hôn với ông T, ông T không đồng ý ly hôn. Xét thấy, ông T yêu cầu đoàn tụ nhưng thời gian qua ông không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà V, ông không thuyết phục được bà V quay về sống chung mà hiện tại hai bên vẫn sống ly thân. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã động viên bà V rút đơn để quay về đoàn tụ với ông T nhưng bà V vẫn kiên quyết ly hôn. Như vậy, có thể nhận thấy mâu thuẫn giữa bà V và ông T đã đến mức trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về Vệc ly hôn của bà Nguyễn Thị Tường V.

[3] *Về con chung*: Bà V và ông T có 03 con chung tên là Nguyễn Ngọc Minh Đ, sinh ngày 09/5/2018, Nguyễn Ngọc Nhã B, sinh ngày 17/11/2019 và Nguyễn Ngọc Minh D, sinh ngày 20/4/2021. Khi ly hôn, bà V yêu cầu được quyền nuôi dưỡng ba con chung, ông T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con Minh Đ và Minh D. Xét yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung của các đương sự là chính đáng, xuất phát từ tình yêu thương và trách nhiệm đối với các con, bà V và ông T đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, hiện nay các con Nhã B và Minh D còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao con Nguyễn Ngọc Minh Đ cho ông Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, giao hai con Nguyễn Ngọc Nhã B và Nguyễn Ngọc Minh D cho bà Nguyễn Thị Tường V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà V yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi ba con chung 3.000.000đ/tháng. Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của bà V là chính đáng, vì quyền lợi của các con, tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử giao con chung Minh Đ cho ông T nuôi dưỡng nên cần buộc ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 2 con chung Minh D và Nhã B 1.000.000đ/tháng (mỗi con 500.000đ/tháng) là phù hợp, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2022 cho đến ngày các con chung thành niên, phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà V, ông T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; bị đơn phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tường V về Việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” đối với ông Nguyễn Ngọc T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tường V được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Minh Đ, sinh ngày 09/5/2018 cho ông Nguyễn Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao hai con chung Nguyễn Ngọc Nhã B, sinh ngày 17/11/2019 và Nguyễn Ngọc Minh D, sinh ngày 20/4/2021 cho bà Nguyễn Thị Tường V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến ngày con thành niên.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con Nhã B và Minh D số tiền 1.000.000đ/tháng (mỗi con 500.000đ/tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2022 cho đến ngày các con chung thành niên, phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Tường V phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà V đã nộp theo biên lai thu số 0007690 ngày 30/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Bà V đã nộp đủ án phí. Buộc ông Nguyễn Ngọc T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng
(số 43 ngày 19/5/2020);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trần Thị Hằng